

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /UBND-KT

V/v tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Định.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải.

Thực hiện Văn bản số 5151/BGTVT-QLXD3 ngày 25/05/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc triển khai công tác GPMB Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua tỉnh, UBND tỉnh Bình Định có ý kiến như sau:

Tổng hợp kinh phí dự kiến triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Định là: **7.473.591,39 triệu đồng**, trong đó:

1. Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn (Mã DA:7828340)

Tổng số: 2.259.763,994 triệu đồng, bao gồm:

- Kinh phí Bồi thường, hỗ trợ GPMB: 1.903.868,236 triệu đồng;
- Kinh phí Xây dựng khu Tái định cư: 291.314,581 triệu đồng;
- Kinh phí Xây dựng khu Cải táng: 20.463,177 triệu đồng;
- Kinh phí di dời hạ tầng kỹ thuật : 44.118 triệu đồng.

2. Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn – Quy Nhơn (Mã DA:7828339)

Tổng số: 3.461.589,396 triệu đồng, bao gồm:

- Kinh phí Bồi thường, hỗ trợ GPMB: 2.727.474,405 triệu đồng;
- Kinh phí Xây dựng khu Tái định cư: 637.510,991 triệu đồng;
- Kinh phí Xây dựng khu Cải táng: 16.914 triệu đồng;
- Kinh phí di dời hạ tầng kỹ thuật: 79.690 triệu đồng.

3. Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn – Chí Thạnh (Mã DA:7828495)

Tổng số: 1.752.238 triệu đồng, bao gồm:

- Kinh phí Bồi thường, hỗ trợ GPMB: 1.383.952 triệu đồng;
- Kinh phí Xây dựng khu Tái định cư: 348.729 triệu đồng;
- Kinh phí Xây dựng khu Cải táng: 7.807 triệu đồng;
- Kinh phí di dời hạ tầng kỹ thuật: 11.750 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

4. Riêng chi phí di dời hệ thống điện, cấp điện áp từ 110KV trở lên và cấp quang, hệ thống thông tin viễn thông do các đơn vị Trung ương quản lý chưa

tổng hợp vào dự kiến kinh phí nói trên, do Ban Quản lý dự án 85 và Ban Quản lý dự án 2 chưa cung cấp được hồ sơ, khối lượng di dời.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét tổng hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở GTVT, TNMT, TC;
- UBND các huyện PM, HA, PC, TS, TP;
- UBND các TX HN, AN;
- UBND TP Quy Nhơn;
- Các Ban QLDA 85, 2;
- CVP, PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Văn bản số: /UBND-KT ngày t/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Mã dự án	Dự toán kinh phí					Ghi chú
			Tổng	Bồi thường, hỗ trợ GPMB	Xây dựng khu Tái định cư	Xây dựng khu cải táng	Di dời hạ tầng kỹ thuật	
I	Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn	7828340	2.259.763,994	1.903.868,236	291.314,581	20.463,177	44.118,000	
1	UBND Thị xã Hoài Nhơn		2.259.763,994	1.903.868,236	291.314,581	20.463,177	44.118,000	
II	Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn-Quy Nhơn	7828339	3.461.589,396	2.727.474,405	637.510,991	16.914,000	79.690,000	
1	UBND huyện Phù Mỹ		833.879,000	703.954,000	113.057,000		16.868,000	
2	UBND huyện Phù Cát		242.800,000	143.300,000	99.500,000			Kinh phí xây dựng khu cải táng và di dời HTKT chưa có cơ sở tính toán
3	UBND Thị xã Hoài Nhơn		119.475,396	100.760,405	16.392,991		2.322,000	
4	UBND huyện Hoài Ân		330.460,000	253.760,000	36.200,000	4.000,000	36.500,000	
5	UBND huyện Tây Sơn		852.775,000	612.500,000	207.361,000	12.914,000	20.000,000	
6	UBND Thị xã An Nhơn		1.082.200,000	913.200,000	165.000,000		4.000,000	
7	Ban GPMB		0,000					
III	Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh	7828495	1.752.238,000	1.383.952,000	348.729,000	7.807,000	11.750,000	
1	UBND Thành phố Quy Nhơn		693.142,000	573.019,000	113.873,000		6.250,000	
2	UBND huyện Tuy Phước		1.059.096,000	810.933,000	234.856,000	7.807,000	5.500,000	
TỔNG I+II+III			7.473.591,390	6.015.294,641	1.277.554,572	45.184,177	135.558,000	